

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Biểu mẫu 18**

*Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

**THÔNG BÁO**

**Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm 2019 - 2020**  
*(Về các học phần của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)*

**NGÀNH: TIẾNG VIỆT VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM**

1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành:

<b>STT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Mục đích học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
1	Tiếng Việt cơ bản 1	Học phần giúp người học đạt được trình độ tiếng Việt sơ cấp theo khung năng lực tiếng Việt: hiểu được những cấu trúc ngôn ngữ cơ bản, hiểu và giải thích được nội dung của một bài văn ngắn về một chủ đề quen thuộc trong cuộc sống; dùng được tiếng Việt để giao tiếp với người Việt nếu người đối thoại nói chuyện chậm rãi, rõ ràng.	4	Học kỳ 1	Tự luận, vấn đáp
2	Tiếng Việt cơ bản 2	Học phần giúp người học đạt được trình độ tiếng Việt bậc 3 theo khung năng lực tiếng Việt: hiểu được những cấu trúc ngôn ngữ phức tạp, hiểu và giải thích được nội dung của một bài văn hoặc một bài phát biểu rõ ràng về một chủ đề quen thuộc trong cuộc sống; viết được một đoạn văn đơn giản liên quan đến những chủ đề quen thuộc; dùng được tiếng Việt để giao tiếp với người Việt nếu người đối thoại nói chuyện không quá nhanh.	4	Học kỳ 1	Tự luận, vấn đáp
3	Tiếng Việt cơ bản 3	Học phần giúp người học trang bị những kiến thức cơ bản về ngữ âm, ngữ pháp và từ vựng tiếng Việt: phát âm rõ các thanh điệu, đọc được chính xác các từ vựng trong bài học, nắm được những mẫu câu đơn giản ngắn gọn, hiểu và giải thích được nội dung của một bài văn ngắn về một số chủ đề quen thuộc trong cuộc sống; có thể giao tiếp với người Việt về một số vấn đề thường gặp hằng ngày.	4	Học kỳ 1	Tự luận, vấn đáp

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
4	Tiếng Việt cơ bản 4	Học phần giúp người học trang bị những kiến thức cơ bản và một phần nâng cao về ngữ âm, ngữ pháp và từ vựng tiếng Việt: phát âm rõ các từ khó, đọc được chính xác các từ vựng trong bài học, nắm được những mẫu câu tương đối phức tạp hơn, hiểu và giải thích được nội dung của một số văn bản với những chủ đề như <i>tình cảm, quan hệ; trang phục; lễ hội, quê hương</i> ; có thể giao tiếp với người Việt.	4	Học kỳ 1	Tự luận, vấn đáp
5	Tiếng Việt nghe - nói 1	Học phần giúp người học rèn luyện kỹ năng nghe – nói bước đầu: phát âm rõ ràng các từ khó, tìm ý lập dàn bài và trình bày được một số chủ đề tương đối phức tạp <i>so sánh thời nay – thời xưa, những dự định trong tương lai, vấn đề việc làm – thất nghiệp, tình trạng giao thông ở Việt Nam</i> , phản xạ trả lời được các câu hỏi có tính chất giải thích, nêu ý kiến riêng, nghe các bài hội thoại văn bản tương đối dài phức tạp và trả lời được các dạng câu hỏi dài (không phải câu hỏi trắc nghiệm, đúng sai mà yêu cầu phải nhớ - hiểu và viết lại được câu trả lời hoàn chỉnh).	3	Học kỳ 2	Thực hành
6	Tiếng Việt đọc hiểu 1	Học phần cung cấp cho người học 09 bài đọc với chủ đề về đất nước, con người và văn hoá Việt Nam; kèm theo mỗi bài đọc là hệ thống bài tập hướng dẫn đọc- hiểu. Bên cạnh đó, học phần cũng cung cấp cho người học một số bài đọc thêm về các chủ đề đã học.	4	Học kỳ 2	Tự luận
7	Tiếng Việt viết 1	Học phần giúp người học trang bị những kiến thức cơ bản về việc viết câu, đoạn, bài văn trong tiếng Việt. Qua việc tham dự học phần, người học có cơ hội tìm hiểu và thực hành viết các câu, đoạn và bài đơn giản để tự giới thiệu về mình và trao đổi về những chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày. Kết thúc học phần người học có thể viết được bài văn ngắn khoảng 100 chữ có bố cục hoàn chỉnh.	2	Học kỳ 2	Tự luận
8	Tiếng Việt nghe - nói 2	Học phần giúp người học rèn luyện kỹ năng nghe – nói: phát âm rõ ràng các từ khó, tìm ý lập dàn bài và trình bày được một số chủ đề tương đối phức tạp <i>Nông thôn thành thị, Thời gian rảnh rỗi, Thể thao, Văn hoá phong tục</i> , phản xạ trả lời được các câu hỏi có tính chất giải thích, nêu ý kiến riêng, nghe các bài hội thoại văn bản tương đối dài phức tạp và trả lời được các dạng câu hỏi dài (không phải câu hỏi trắc nghiệm, đúng sai mà yêu cầu phải nhớ - hiểu và viết lại được câu trả lời hoàn chỉnh).	3	Học kỳ 2	Thực hành
9	Tiếng Việt đọc hiểu 2	Học phần cung cấp cho người học 09 bài đọc với chủ đề về thiên nhiên, con người và văn hoá Việt Nam. Ngoài ra, người học có thể mở rộng thêm vốn từ và nâng cao kỹ năng đọc- hiểu qua việc tự học (có hướng dẫn) một số bài đọc thêm trong giáo trình.	4	Học kỳ 2	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
10	Tiếng Việt viết 2	Học phần giúp người học trang bị những kiến thức nâng cao về việc viết câu, đoạn, bài văn bằng tiếng Việt. Qua việc tham dự học phần, sinh viên có cơ hội tìm hiểu và thực hành viết các câu, đoạn khá phức tạp và một số bài nghị luận ngắn để nêu ý kiến của mình về một số chủ đề tương đối phức tạp. Kết thúc học phần người học có thể viết được bài văn khoảng 250 chữ có bố cục hoàn chỉnh.	2	Học kỳ 2	Tự luận
11	Tiếng Việt nghe - nói 3	Học phần giúp người học: + Có kiến thức và kỹ năng giao tiếp ở mức độ trung bình khá, vận dụng kiến thức này để xử lý được một số tình huống khác nhau trong giao tiếp hàng ngày thuộc một số chủ đề cơ bản như giao thông, việc làm, thể thao, nông thôn và thành thị, văn hoá, du lịch, môi trường. + Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể nghe nói được một văn bản dài khoảng 200 từ, tốc độ vừa phải	2	Học kỳ 3	Vấn đáp, trắc nghiệm
12	Tiếng Việt đọc hiểu 3	Học phần giúp người học trang bị một số kiến thức về ngôn ngữ tiếng Việt ở trình độ nâng cao và vận dụng vào các tình huống cụ thể trong đời sống hàng ngày. Các bài học bao gồm: 1. Gọi điện thoại; 2. Chuyện gia đình; 3. Liên hoan; 4. Phỏng vấn; 5. Đi xem hội; 6. Chuyện học hành; 7. Vô tuyến truyền hình; 8. Trên đường phố; 9. Đám cưới. Ở mỗi bài học, người học được học đủ các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết. Tuy nhiên, kỹ năng đọc – hiểu sẽ được chú trọng nhiều hơn theo yêu cầu của học phần này.	3	Học kỳ 3	Tự luận
13	Tiếng Việt viết 3	Học phần giúp người học trang bị những kiến thức ngữ pháp cơ bản về cách viết câu trong tiếng Việt. Ngoài ra, học phần này còn giúp người học nắm được những kiến thức cơ bản về cách viết đoạn văn, bài văn trong tiếng Việt, thực hành viết đoạn văn, bài văn và nắm được những lỗi thường gặp khi viết đoạn văn, bài văn trong tiếng Việt. Trên cơ sở đó giúp người học rèn luyện khả năng viết đúng và hay câu, đoạn văn, bài văn bằng tiếng Việt.	2	Học kỳ 3	Tự luận
14	Địa lý Việt Nam	Học phần giúp người học trang bị những kiến thức cơ bản về địa lý Việt Nam gồm: Địa lý tự nhiên (vị trí địa lý và phạm vi lãnh thổ, địa hình, khí hậu, sông ngòi, thổ nhưỡng, sinh vật và khoáng sản); Địa lý dân cư (dân số, phân bố dân cư, cơ cấu dân số); Địa lý các ngành kinh tế (nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ).	3	Học kỳ 3	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
15	Cơ sở văn hoá Việt Nam	Học phần giúp người học trang bị kiến thức về một số nội dung cơ bản xoay quanh vấn đề khái quát chung về văn hóa Việt Nam như định nghĩa, nguồn gốc, lược sử phát triển, các đặc trưng cơ bản như: tính thống nhất và đa dạng, cơ tầng văn hóa lúa nước với đặc trưng văn hóa làng xã, sắc thái Á Đông, lịch sử chống ngoại xâm và truyền thống yêu nước, tính linh hoạt và mềm dẻo.v.v.. Song song với những vấn đề chung, học phần cũng trang bị cho người học những kiến thức về các lĩnh vực văn hóa cụ thể như: các di tích lịch sử, các phong tục tập quán, trang phục, ẩm thực và các loại hình nghệ thuật truyền thống.v.v.. Trên cơ sở đó, học phần cũng định hướng cho người học về phương pháp nhận diện và phân tích các đặc trưng văn hóa của người Việt Nam biểu hiện trực tiếp trong các tập quán, phong tục hay tiềm ẩn trong lối cảm, lối nghĩ của nhân dân. Thông qua đó, người học có thể vận dụng những hiểu biết về văn hóa Việt Nam để thích nghi tốt với môi trường sống và môi trường làm việc tại Việt Nam, có sự thấu cảm và bao dung văn hóa cũng như có thể quảng bá văn hóa Việt Nam với cộng đồng quốc tế. Đặc biệt, qua học phần này, người học tích lũy được một vốn ngữ liệu chuyên ngành văn hóa học nói chung và văn hóa Việt Nam nói riêng, đồng thời cũng mở rộng khả năng bao quát các vấn đề có liên quan đến văn hóa trong cái nhìn đối sánh.	3	Học kỳ 3	Tiểu luận
16	Cơ sở ngôn ngữ học	Học phần giúp người học trang bị những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học, làm cơ sở cho việc học các học phần khác về ngôn ngữ học nói chung và Hàn ngữ học nói riêng, đồng thời có thể vận dụng những kiến thức đó vào việc phân tích một số hiện tượng ngôn ngữ cụ thể.	3	Học kỳ 3	Tự luận
17	Tin học căn bản	Học phần giúp người học có khả năng sử dụng máy tính như một phương tiện phục vụ mục đích học tập và nghiên cứu, sử dụng máy tính với các phần mềm MS Word, MS Excel và MS PowerPoint thành thạo, truy cập Internet để tiếp cận với các thông tin mới và có thể học được các học phần khác có sử dụng máy tính.	3	Học kỳ 3	Thực hành
18	Lịch sử Việt Nam	Học phần giúp người học trang bị những kiến thức cơ bản về quá trình phát triển liên tục của lịch sử Việt Nam từ khởi thủy đến cuối thế kỷ XX, cung cấp một bức tranh tổng quan về diễn tiến lịch sử với những đặc điểm chủ yếu, những sự kiện lịch sử và nhân vật lịch sử chọn lọc, những di sản văn hóa tiêu biểu... giúp đối tượng người học là người nước ngoài hiểu được quá trình xây dựng, bảo vệ, phát triển quốc gia và các thành tựu văn minh của Việt Nam.	3	Học kỳ 4	Tự luận, trắc nghiệm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
19	Tiếng Việt thương mại	Học phần giúp người học có vốn từ ngữ thuộc lĩnh vực thương mại thường dùng để giao tiếp. Người học sẽ tích lũy những từ ngữ này thông qua việc đọc hiểu, luyện tập một số bài đọc, bài hội thoại có chủ đề thuộc lĩnh vực thương mại; ghi chú ngữ pháp nhằm giải thích các hiện tượng ngữ pháp trong bài đọc và hội thoại. Phần luyện tập được đặc biệt chú ý. Người học sẽ luyện tập tất cả các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.	3	Học kỳ 4	Tự luận
20	Văn học dân gian Việt Nam	Học phần giúp người học nắm được một số nội dung cơ bản xoay quanh vấn đề khái quát chung về văn học dân gian Việt Nam như định nghĩa, điều kiện ra đời, các đặc trưng cơ bản, phân biệt văn học dân gian với văn học viết và các nội dung lí thuyết về các thể loại tự sự dân gian Việt Nam như thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười... và các thể loại trữ tình dân gian như ca dao-dân ca, truyện thơ, các thể loại lời ăn tiếng nói như câu đố, tục ngữ.v.v..	3	Học kỳ 4	Tự luận
21	Ngữ âm tiếng Việt	Học phần giúp người học trang bị kiến thức về ngữ âm tiếng Việt hiện đại bao gồm: âm tiết, hệ thống âm vị, chính âm, chính tả.	2	Học kỳ 4	Tự luận
22	Địa lý du lịch Việt Nam	Học phần giúp người học nắm bắt những kiến thức về du lịch trên phương diện phân bố không gian lãnh thổ. Học phần cũng hướng dẫn người học nắm được lí thuyết về các phân hệ địa lý cơ bản tạo nên hoạt động du lịch như tài nguyên du lịch, cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kĩ thuật du lịch... Ngoài ra người học cũng biết được những đặc điểm cơ bản nhất của địa lý các vùng du lịch ở Việt Nam. Qua đó, người học có thể vận dụng để đánh giá được khả năng phát triển cũng như phân tích những hạn chế trong phát triển du lịch từng vùng, xây dựng hệ thống các giải pháp để đẩy mạnh hoạt động du lịch ở từng vùng.	3	Học kỳ 4	Tự luận
23	Nghi thức lời nói tiếng Việt	Học phần giúp người học trang bị kiến thức về: các khái niệm cơ bản liên quan đến nghi thức lời nói như hành động ngôn từ, lực ngôn ngữ, nghĩa hàm ẩn...; một số nghi thức lời nói tiếng Việt thông dụng như chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, mời, đồng ý – từ chối, khen – chê, cầu khiến...	2	Học kỳ 4	Tự luận
24	Văn hoá trang phục Việt Nam	Học phần giúp người học trang bị kiến thức nền tảng về văn hóa trang phục Việt Nam: Khái niệm trang phục và văn hóa trang phục, Chức năng và giá trị của trang phục, Nghệ thuật và thẩm mỹ trang phục Việt Nam, Trang phục Việt Nam trong sinh hoạt hàng ngày, Trang phục Việt Nam trong hội hè, nghi lễ, tôn giáo, Trang phục và thời đại.	2	Học kỳ 4	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
25	Văn hoá ẩm thực Việt Nam	Học phần phần giúp người học trang bị kiến thức cơ bản về văn hóa ẩm thực Việt Nam và mối liên hệ giữa văn hóa ẩm thực với du lịch Việt Nam, bao gồm các vấn đề sau: + Khái niệm văn hóa ẩm thực, điều kiện hình thành và các thành tố cấu thành văn hóa ẩm thực Việt Nam. + Nhận diện những đặc trưng cơ bản ẩm thực các vùng văn hóa Việt Nam. + Xem xét sự biến đổi văn hóa ẩm thực Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại, bước đầu giải thích nguyên nhân biến đổi. + Đánh giá ý nghĩa, vai trò của văn hóa ẩm thực đối với du lịch Việt Nam.	2	Học kỳ 4	Tự luận
26	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học rèn luyện thể chất và tập luyện thể thao để giữ gìn sức khỏe. Bồi dưỡng kỹ năng vận động trong cuộc sống thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, bài tập chạy cự ly ngắn và các phương pháp tập luyện, tự tập luyện phát triển thể lực cá nhân (sức bền, sức mạnh, sức nhanh, khéo léo, độ dẻo).	1	Học kỳ 4	Thực hành
27	Triết học Mác – Lênin	Học phần giúp người học có hiểu biết căn bản, nền tảng, hệ thống về triết học Mác-Lênin. Từ đó, học phần giúp người học biết vận dụng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp biện chứng duy vật vào việc học tập, nghiên cứu các khoa học cụ thể; đồng thời phân tích và giải quyết được những vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra, xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.	3	Học kỳ 5	Tự luận
28	Từ vựng tiếng Việt	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về từ vựng tiếng Việt, đồng thời rèn luyện kỹ năng sử dụng từ,... phục vụ cho việc giao tiếp bằng tiếng Việt. Những kiến thức cơ bản về từ vựng tiếng Việt gồm: Các đơn vị từ vựng tiếng Việt, quan hệ ngữ nghĩa của các đơn vị từ vựng, các lớp từ vựng tiếng Việt.	2	Học kỳ 5	Tự luận
29	Pháp luật Việt Nam	Học phần giúp người học trang bị kiến thức về những vấn đề lý luận cơ bản của nhà nước và pháp luật như nguồn gốc, chức năng, bản chất, hình thức của nhà nước và pháp luật; về thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý; quan hệ pháp luật; về hình thức pháp luật Việt Nam...; những vấn đề về khái niệm, các chế định cơ bản về từng ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.	3	Học kỳ 5	Tiểu luận
30	Phong tục - lễ hội dân gian Việt Nam	Học phần giúp người học nắm bắt những kiến thức tổng quan về phong tục và lễ hội dân gian Việt Nam; sau đó giới thiệu chi tiết về một số phong tục, lễ hội tiêu biểu thể hiện	2	Học kỳ 5	Tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		những nét đặc sắc của văn hoá Việt Nam (Tết cổ truyền, tục cưới hỏi, tang ma, thôi nôi – đầy tháng, lễ Vu Lan và ngày rằm tháng 7, lễ hội Nghinh Ông và Cầu ngư, Lễ hội Ok Om Bok và Đua ghe ngo...).			
31	Ngữ pháp tiếng Việt	Học phần giúp người học nắm bắt những kiến thức cơ bản về ngữ pháp tiếng Việt bao gồm từ loại, ngữ và câu tiếng Việt, làm cơ sở cho việc học các học phần khác về ngôn ngữ học nói chung và Việt ngữ học nói riêng, đồng thời có thể vận dụng những kiến thức đó vào việc phân tích một số hiện tượng ngôn ngữ cụ thể và sử dụng tiếng Việt.	3	Học kỳ 5	Tự luận
32	Văn hoá gia đình Việt Nam	Học phần giúp người học nắm bắt những kiến thức cơ bản về đặc điểm gia đình Việt Nam; hệ giá trị gia đình Việt Nam; vai trò của văn hóa gia đình trong kiến tạo bản sắc văn hóa Việt Nam; một vài vấn đề về xây dựng văn hóa gia đình Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa.	2	Học kỳ 5	Tự luận, trắc nghiệm
33	Một số loại hình nghệ thuật Việt Nam	Học phần giúp người học trang bị kiến thức về các loại hình chính của nghệ thuật Việt Nam như: kiến trúc, hội họa, điêu khắc, âm nhạc, sân khấu, điện ảnh.	2	Học kỳ 5	Tự luận
34	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học nâng cao sức khỏe và bước đầu hướng dẫn tập luyện một số bài tập thể lực chuyên môn hỗ trợ cho môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	Học kỳ 5	Thực hành
35	Kinh tế chính trị học Mác – Lênin	Học phần giúp người học có những tri thức cơ bản, cốt lõi và mở rộng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay; những vấn đề kinh tế chính trị cơ bản và mới của kinh tế thị trường, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cách mạng công nghiệp và hội nhập quốc tế.	2	Học kỳ 6	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, tiểu luận
36	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần giúp người học hiểu biết về những vấn đề lí luận trong chủ nghĩa xã hội khoa học, đồng thời, học phần cũng giúp người học nắm bắt những kiến thức thực tiễn ở Việt Nam có liên quan đến những vấn đề lí luận trên.	2	Học kỳ 6	Tự luận, thuyết trình
37	Tiếng Việt báo chí	Học phần giúp người học trang bị kiến thức về tiếng Việt, những hiểu biết về văn hoá, xã hội, đất nước và con người Việt Nam, người học đọc hiểu một số văn bản báo chí thuộc một số thể loại báo chí như: tin, phóng sự, tường thuật, phỏng vấn. Qua học phần, người học được cung cấp những từ ngữ và một số cách diễn đạt đặc thù thường dùng trong các văn bản báo chí; đồng thời được tích lũy kiến thức về nhiều lĩnh vực văn hoá xã hội.	3	Học kỳ 6	Tự luận, vấn đáp

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
38	Phong cách học tiếng Việt	Học phần giúp người học nắm bắt những kiến thức cơ bản sau: - Các khái niệm cơ bản của phong cách học, các phong cách chức năng của hoạt động lời nói và các thể loại văn bản. - Các nhân tố quy định sự lựa chọn ngôn ngữ, các căn cứ để phân loại và mô tả phong cách thành phong cách hành chính, phong cách khoa học, phong cách báo chí, phong cách chính luận và phong cách sinh hoạt hàng ngày. - Các đặc trưng cơ bản của ngôn ngữ nghệ thuật. - Các đặc điểm tu từ của từng đơn vị tiếng Việt, các quy luật sử dụng phương tiện tu từ.	3	Học kỳ 6	Tự luận
39	Lịch sử tiếng Việt	Học phần giúp người học nắm bắt những kiến thức cơ về vấn đề nguồn gốc tiếng Việt, vị trí và đặc điểm của nhánh ngôn ngữ Mon - Khmer trong họ ngôn ngữ Nam Á ở Đông Nam Á, quá trình phát triển của tiếng Việt từ giai đoạn phát triển Mon – Khmer đến giai đoạn tiếng Việt hiện đại và một số vấn đề văn hóa – xã hội gắn với lịch sử tiếng Việt.	2	Học kỳ 6	Tự luận
40	Văn hoá ứng xử Việt Nam	Học phần giúp người học có kiến thức về văn hóa ứng xử Việt Nam, bao gồm: Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên (ăn thực, trang phục, kiến trúc và giao thông) và văn hóa ứng xử với môi trường xã hội (giao lưu với văn hóa Ấn Độ, Trung Hoa và Phương Tây).	3	Học kỳ 6	Tự luận
41	Các tôn giáo và tín ngưỡng ở Việt Nam	Học phần giúp người học có kiến thức về những tín ngưỡng và tôn giáo lớn ở Việt Nam. Người học sẽ được tiếp cận các tín ngưỡng và tôn giáo theo hướng: lịch sử quá trình xuất hiện/ du nhập tín ngưỡng - tôn giáo, điều kiện khách quan và chủ quan của quá trình xuất hiện/ du nhập, đánh giá vị trí và những vấn đề liên quan đến hội nhập - phát triển của các tín ngưỡng - tôn giáo. Từ đó, học phần giúp người học có cái nhìn đúng đắn, khách quan và khả năng tự nhận thức, đánh giá các hiện tượng tín ngưỡng - tôn giáo trong quá trình vận động liên tục gắn với thực tiễn Việt Nam hiện nay.	3	Học kỳ 6	Tự luận, tiểu luận, vấn đáp
42	Văn học viết Việt Nam	Học phần giúp người học có kiến thức hệ thống về tiến trình lịch sử văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ X đến nay, giúp người học có cái nhìn tổng quát về nền văn học Việt Nam hơn mười một thế kỉ qua. Học phần cũng góp phần luyện cho người học khả năng đọc hiểu được tác giả, ngôn ngữ nghệ thuật tiếng Việt qua các tác phẩm tiêu biểu.	3	Học kỳ 6	Tự luận
43	Tham quan thực tế	Học phần giúp người học có cơ hội tham quan các vùng miền Việt Nam, tạo điều kiện cho người học nâng cao hiểu biết về đất nước, con người và văn hoá Việt Nam;	3	Học kỳ 6	Tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		đồng thời phát triển tiếng Việt cho người học.			
44	Giáo dục thể chất 3	Học phần giúp người học tăng khả năng phối hợp vận động, lượng vận động trong thể lực chung và thể lực chuyên môn thông qua các bài tập thể lực đa dạng, chuyên biệt, bước đầu làm quen các hình thức và luật thi đấu của các môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	3	Học kỳ 6	Thực hành
45	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Công sản và nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, con người và đạo đức. Từ đó, học phần giúp người học hình thành niềm tin vào lý tưởng cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.	2	Học kỳ 7	Tự luận, tiểu luận
46	Tiếng Việt đọc - viết nâng cao	Học phần giúp người học ôn tập, nâng cao kỹ năng đọc, hiểu, viết cho người học trên cơ sở những kiến thức và kỹ năng về tiếng Việt và Việt ngữ học đã được học ở những năm trước. Mục đích của môn học là giúp cho người học đọc hiểu tốt một số loại văn bản tiếng Việt; thực hành viết đoạn văn, bài văn và nắm được những lỗi thường gặp khi viết đoạn văn, bài văn trong tiếng Việt để từ đó người học có thể sử dụng tiếng Việt tốt hơn.	3	Học kỳ 7	Tự luận
47	Từ Hán Việt	Học phần giúp người học nắm bắt những kiến thức cơ sở về yếu tố Hán Việt, từ và ngữ Hán Việt, cùng các kỹ năng cần thiết để đọc và sử dụng những từ ngữ Hán Việt thông dụng trong khi đọc văn bản, biểu đạt khẩu ngữ cũng như tạo lập văn bản viết. Học phần giúp người học tiếp cận lớp từ gốc Hán và tích lũy những kiến thức về cấu tạo từ và ngữ Hán Việt, sắc thái biểu đạt của lớp từ này để từ đó sử dụng đúng và có hiệu quả. Thông qua thực hành các văn bản đọc hiểu được tuyển chọn cùng hệ thống bài tập đọc, viết được thiết kế theo nguyên tắc từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, người học sẽ được củng cố và phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Việt, mở rộng vốn từ Hán Việt nói riêng cũng như nâng cao hiệu quả sử dụng tiếng Việt nói chung.	2	Học kỳ 7	Tự luận, trắc nghiệm
48	Văn hoá miệt vườn Nam Bộ	Học phần giúp người học có kiến thức về văn hóa miệt vườn đặt trong mối quan hệ tổng thể văn hóa khu vực Nam Bộ. Học phần gồm 02 nội dung cơ bản, trên cơ sở làm rõ các tiêu chí định danh văn hóa miệt vườn Nam Bộ, học phần sẽ làm rõ các đặc trưng cơ bản	3	Học kỳ 7	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		của đối tượng qua việc khái quát những đặc tính nổi trội trong các thành tố văn hóa từ văn hóa vật chất đến văn hóa tinh thần của con người sinh sống ở miệt vườn Nam Bộ			
49	Văn hoá biển Việt Nam	Học phần giúp người học có kiến thức về một số khái niệm liên quan về văn hóa biển, chủ quyền vùng biển đảo, đời sống văn hóa vật chất và tinh thần của ngư dân và cư dân vùng biển. Học phần cũng trang bị cho người học những kỹ năng, phương pháp tiếp cận và nghiên cứu những vấn đề của văn hóa biển Việt Nam.	3	Học kỳ 7	Tiểu luận, trắc nghiệm
50	Phương ngữ và phương ngữ Nam Bộ	Học phần giúp người học có kiến thức về các khái niệm cơ bản của phương ngữ học; vấn đề phân vùng các phương ngữ tiếng Việt; đặc điểm ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp của các hệ thống phương ngữ Bắc, Trung, Nam của tiếng Việt, đặc biệt là các đặc điểm của phương ngữ Nam Bộ.	3	Học kỳ 7	Tự luận
51	Thực hành soạn thảo văn bản tiếng Việt	Học phần giúp người học có kiến thức về phương pháp viết một văn bản thuộc các thể loại khác nhau, bài luận theo khuynh hướng quá trình viết (process approach); ôn lại kiến thức tổng quan về bài luận. Trên cơ sở hiểu biết về quá trình viết và bài luận, người học sẽ thực hành viết một số bài luận có đề tài thực tế và gần gũi với cuộc sống của mình.	3	Học kỳ 7	Tự luận
52	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về: phương pháp nghiên cứu nói chung, nghiên cứu tiếng Việt và văn hóa Việt Nam nói riêng, xây dựng các kỹ năng liên quan đến tiến trình nghiên cứu (như xác định đề tài, tìm kiếm và xử lý tài liệu, xác lập và kiểm tra giả thuyết), việc viết luận văn cũng như bảo vệ luận văn.	3	Học kỳ 7	Tự luận
53	Thực hành dịch	Học phần giúp người học nắm bắt những kiến thức về lý thuyết biên phiên dịch và ngôn ngữ học đối chiếu, thực hành biên dịch, phiên dịch tiếng Việt. Từ đó nâng cao kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho người học.	3	Học kỳ 7	Thực hành
54	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần giúp người học có sự hiểu biết về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và nghiên cứu quá trình hình thành và quy luật ra đời của Đảng, quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc, các cuộc kháng chiến cứu nước và bảo vệ độc lập dân tộc, cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới. Từ đó hiểu rõ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.	2	Học kỳ 8	Tự luận, tiểu luận

<b>STT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Mục đích học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
55	Các vùng văn hoá Việt Nam	Học phần giúp người học trang bị những hiểu biết cơ bản về đặc điểm và đặc trưng bản sắc riêng của sáu vùng văn hóa Việt Nam (theo cách phân vùng văn hóa trong lãnh thổ Việt Nam hiện tại); những nhân tố tác động đến sự hình thành vùng văn hóa; tính thống nhất của văn hóa Việt Nam thể hiện thông qua tính đa dạng của các vùng văn hóa khác nhau ở Việt Nam; từ đó vận dụng hiệu quả vào thực tiễn công việc và nghiên cứu.	3	Học kỳ 8	Tiểu luận, trắc nghiệm
56	Ngôn ngữ học đối chiếu	Học phần giúp người học trang bị những hiểu biết cơ bản về ngôn ngữ học đối chiếu như khái niệm, ý nghĩa của việc nghiên cứu đối chiếu nguyên tắc, các nguyên tắc phương pháp cũng như các bình diện nghiên cứu đối chiếu; trên cơ sở đó hình thành năng lực đối chiếu ngôn ngữ cho người học.	3	Học kỳ 8	Tiểu luận

2. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp chuyên ngành: Không có.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Minh Hồng**